

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS - ST

Ngày 30/3/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Hệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-DS, ngày 18/01/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS, ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng ĐA);

Địa chỉ: 130 PDL, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo PL: Ông Võ Minh T - Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hồng Q - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh HY;

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức T1 - Nhân viên PTKD thuộc Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh HY;

Địa chỉ Chi nhánh HY: Số 6 NTT, phường L, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 19**;

Địa chỉ: Thôn K, xã PC, Thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

Ông T1 và bà H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đức T1 là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/9/2017 bà Trần Thị H, sinh năm 19**; địa chỉ: Thôn K, xã PC, thành phố HY đăng ký vay tiền trả góp với Ngân hàng ĐA - Chi nhánh HY với số tiền 20.000.000đ. Chấp thuận đề nghị của bà H, cùng ngày 23/9/2017 Ngân hàng ĐA đã giải ngân số tiền nêu trên cho bà H vay bằng “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp” số 00885787-135189301T17021 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với mục đích vay chăn nuôi; thời hạn vay là 18 tháng; lãi suất trên dư nợ gốc ban đầu trong hạn là 8%/năm, tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,16%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên 24/10/2017; hình thức bảo đảm nợ vay: không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng, trong 11 tháng đầu bà H thực hiện đúng cam kết. Tuy nhiên từ tháng 10/2018 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện việc trả góp hàng tháng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 31/12/2020 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng ĐA được tổng số tiền là 14.300.000 đồng (trong đó tiền gốc: 12.292.983; tiền lãi: 2.007.017đ).

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không đưa anh H1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Căn cứ số tiền đã vay và số tiền gốc, tiền lãi đã trả, đến ngày 30/3/2021 bà H còn nợ Ngân hàng ĐA số tiền gốc là 7.707.018 đồng; tiền lãi trong hạn: 392.982 đồng; tiền lãi quá hạn: 2.122.050 đồng. Tổng cộng: 10.222.050 đồng. Bà H còn phải trả tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 31/3/2021 cho đến khi bà H trả nợ xong.

Bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 23/9/2017 bà có ký hợp đồng tín dụng, vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA - Chi nhánh HY số tiền 20.000.000 đồng; thời hạn vay 18 tháng; lãi suất trong hạn là 8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả nợ gốc và nợ lãi bằng hình thức trả góp hàng tháng. Thời gian qua bà đã trả góp cho Ngân hàng ĐA được khoảng hơn 10 lần tiền gốc, lãi theo hợp đồng, nhưng không nhớ cụ thể. Căn cứ số liệu Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, bà H xác định còn nợ Ngân hàng ĐA số tiền gốc là 7.707.018 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 14/9/2018 đến nay là đúng.

Nay bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA, nhưng bà đề nghị Ngân hàng ĐA tạo điều kiện, cho bà trả nợ theo phương án 1 là cho tiếp tục thực hiện việc trả góp tiền gốc và tiền lãi hàng tháng như trước đây. Phương án 2 là cho bà thêm thời hạn 03 tháng sẽ trả toàn bộ số nợ gốc còn lại và đề nghị xem xét miễn tiền lãi. Nếu Ngân hàng ĐA không đồng ý thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà H xác định số tiền vay của Ngân hàng ĐA là cá nhân bà sử dụng, không liên quan đến chồng (ông Đ) và con (anh H1). Bà H xin tự chịu trách nhiệm trả nợ trước Ngân hàng ĐA.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức T1 và bà Trần Thị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng ĐA số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2021 là 10.222.050 đồng. Bà H còn phải trả tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 31/3/2021 cho đến khi bà H trả nợ xong. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng ĐA yêu cầu bà Trần Thị H trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Bà Trần Thị H có địa chỉ tại Thôn K, xã PC, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên theo quy định tại khoản 3 điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đức T1 - Là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn và bà Trần Thị H - Là bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[3] Về xác định tư cách đương sự:

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn đề nghị Tòa án xác định anh Trần Văn H1, sinh năm 19** (con trai của bà H) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì anh H1 là người ký tên dưới mục “Người bảo lãnh” trong tờ khai “đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn”. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không đưa anh H1 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bà Trần Thị H xác định số tiền đã vay của Ngân hàng ĐA là cá nhân bà sử dụng, không liên quan đến chồng (ông Trần Văn Đ), con (anh Trần Văn H1), việc anh H1 ký tên vào mục người bảo lãnh chỉ để hoàn thiện thủ tục với Ngân hàng. Nay cá nhân bà xin tự chịu trách nhiệm trả nợ trước Ngân hàng ĐA.

Căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự về “Bảo Lãnh” và việc nguyên, bị đơn đều đề nghị không đưa anh Trần Văn H1 tham gia tố tụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đưa anh Trần Văn H1 tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án.

[3] Về Hợp đồng tín dụng: “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp” số 00885787-135189301T17021 ngày 23/9/2017 giữa Ngân hàng ĐA và bà Trần Thị H được ký kết trên nguyên tắc giao kết hợp đồng dân sự, sau khi ký kết Ngân hàng ĐA đã giải ngân bằng tiền mặt cho bà Trần Thị H với số tiền 20.000.000 đồng; ngoài ra các bên còn thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, hình thức đảm bảo nợ vay ... do vậy có đủ căn cứ xác định hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Bà Trần Thị H xác định còn nợ Ngân hàng ĐA tiền gốc là 7.707.018 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 14/9/2018 đến nay. Như vậy từ tháng 10/2018 bà Trần Thị H vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, vi phạm này đã được bà H xác nhận nên Ngân hàng ĐA khởi kiện, buộc bà H trả nợ là có căn cứ, được chấp nhận.

Theo đó bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ĐA số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2021 là: tiền gốc 7.707.018 đồng; tiền lãi trong hạn: 392.982 đồng; tiền lãi quá hạn: 2.122.050 đồng. Tổng cộng: 10.222.050 đồng. Bà H còn phải trả tiền lãi quá hạn theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 31/3/2021 cho đến khi bà H trả nợ xong.

[4] Về thời hạn thanh toán: Do bà H vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng ĐA yêu cầu bà H phải thanh toán số tiền gốc, tiền lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán tính đến ngày xét xử là 10.222.050 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

Buộc bà Trần Thị H phải trả cho Ngân hàng ĐA số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2021 là 10.222.050đ (*Mười triệu hai trăm hai mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng*) theo “Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp” số 00885787-

135189301T17021 ký ngày 23/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP ĐA và bà Trần Thị H.

Bà Trần Thị H còn phải trả tiền lãi quá hạn từ ngày 31/3/2021 cho đến khi bà H trả nợ xong, theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001354 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn) là 511.000đ (Năm trăm mười một nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đông Á và bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thương